

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I (2025-2026) - KHÓA D18 (Thực hiện từ ngày 15/9/2025)

Buổi Chiều	Thứ 2					Thứ 3					Thứ 4					Thứ 5					Thứ 6					Thứ 7														
	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5										
D18TH1 P10G4	Tin học					Văn học					Triết học Mác - LênNin L1: HD Thủy					TLH ĐC					Tiếng Anh 1					Toán học 1														
D18TH2 P11G4	L1: ĐS Nhiên PM201					TLH ĐC					Triết học Mác - LêNin L2: PTH Duyên					Toán học 1					Văn học					Tiếng Anh 1														
D18TH3 P12G4	L2: ĐT Thu PM203					NT Thịnh					PTM Thu					NT Phương					L2: NTH Tuyền																			
D18TH3 P12G4	L3: NT Thắng PM101					Toán học 1					Tiếng Anh 1					Triết học Mác - LêNin L3: LTL Anh					TLH ĐC					Văn học														
D18TH4 P13G4	L4: HC Minh PM301					PTM Thu					L3: ĐTT Linh					Toán học 1					NT Thịnh					NT Thu														
D18TH4 P13G4	L5: NTT Hà PM303					Tiếng Anh 1					TLH ĐC					Văn học					Toán học 1					Triết học Mác - LêNin L4: HD Thủy														
D18MN1 P6G4						Tiếng Anh 1					TLH ĐC					Sinh lý học trẻ em PTH Thảo					Cơ sở VHVN NH Thủy					Tin học					Triết học Mác - LêNin L5: PTH Duyên					LSVM thế giới PT Loan				
D18MN2 P8G4						L5: ĐTT Linh					NT Thịnh					LSVM thế giới PT Loan					Sinh lý học trẻ em HT Bằng										L6: ĐTT Hà (PM101)					Tiếng Anh 1				
D18Toán P103G1						Giải tích 1					Tiếng Anh 1 Ghép					L7: NT Thắng (PM301)					Triết học Mác - LêNin					Đại số tuyến tính VV Trường(P102G1)														
D18KHTN P105G1						Toán cao cấp trong KHTN NT Nam					Tiếng Anh 1 P104G1										L8: LỄ Hiệp (PM303)					P105G1					Nhập môn KHTN ĐTK Dung					Tâm lý học (Học buổi sáng) P203G1 NT Thịnh				
D18LSDL P104G1						Bản đồ học					Khảo cổ học và NMLSĐL PT Loan					L8: NTH Tuyền																								
D18KT1	Tiếng Anh 1 P301G1 L9: BT Nguyễn																														Kinh tế vi mô P103G1 PT Hương									
D18KT2	Kinh tế vi mô P303G1 PT Hương																														Kỹ năng LVN P104G1 PTK Quỳnh									
D18QTKD1	Toán cao cấp P14G4 BTH Yến										Tiếng Anh 1 P14G4 L11: PT Tâm					Kỹ năng LVN P14G4 PTK Quỳnh					TLH ĐC P14G4 TT Tân					Kinh tế vi mô P14G4 PT Hương														
D18QTKD2	TLH ĐC P201G1 TT Tân					Kỹ năng LVN P201G1 PTK Quỳnh					Tiếng Anh 1 P14G4 L12: NTH Tuyền					Kinh tế vi mô P105G1 PT Hương										Toán cao cấp P404G1 BTH Yến														
D18DL1	Tiếng Anh 1 P10G4 L13: PD Thuận					Địa lý du lịch P403G1 HD Hoan					Cơ sở VHVN P402G1 NH Thủy					Lịch sử VMTG P402G1 LD Quỳnh					XHH ĐC P6G4 ĐT Văn					Tin học PM301 L14: ĐS Nhiên														
D18DL2	Tiếng Anh 1 P11G4 L14: DTN Anh										Tin học PM101 L15: NT Thắng					Địa lý du lịch P8G4 HD Hoan					Tổng quan DL P402G1 VT Hương					Lịch sử VMTG P402G1 LD Quỳnh														
D18DL3	Tiếng Anh 1 P12G4 L15: ĐTT Huyền					Tin học PM101 L16: BT Tuyệt										Tổng quan DL P103G1 NT Huệ					Lịch sử VMTG P103G1 ĐV Viễn					Địa lý du lịch P103G1 HD Hoan														
D18DL4	Tiếng Anh 1 P13G4 L16: NTM Hạnh					XHH ĐC P13G4 ĐT Văn					Tin học PM203 L17: PX Nguyễn					Tổng quan DL P405G1 VT Hương					CSVHVN P405G1 TT Thu																			
D18DL5	Địa lý du lịch P104G1 HD Hoan					Tin học PM301 L18: ĐTT Hà					Tổng quan DL P105G1 NT Huệ					Tiếng Anh 1 P104G1 L17: NTH Huệ					XHH ĐC P104G1 ĐT Văn					CSVHVN P104G1 NT Hằng					Lịch sử VMTG P104G1 ĐV Viễn									
D18CNTT	Giải tích P103G1 DT Luyên					Nhập môn CNTT PM201 ĐS Nhiên					Đại số tuyến tính P103G1 NT Nam										Lập trình C++ PM201 ĐT Thu																			

Buổi Sáng	Thứ 2					Thứ 3					Thứ 4					Thứ 5					Thứ 6					Thứ 7				
	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5	T1	T2	T3	T4	T5
D18	GDTC 1 L2: ĐT Thơm L6: NV Hiếu					GDTC 1 L11: ĐT Công L12: LH Phương					GDTC 1 L3: ĐT Thơm L10: ĐT Hoa					GDTC 1 L1: ĐT Công L9: LH Phương					GDTC 1 L8: NV Hiếu L5: ĐT Hoa					GDTC 1 L4: ĐT Thơm L7: NV Hiếu				
D18MN3	TLH ĐC P403G1 NT Thịnh					Triết học M-LN P403G1 L7: PTH Duyên					Sinh lý học TE P6G4 BT Liên					LS VMTG P6G4 LD Quỳnh					CS VHVN P304G1 NH Thủy					Tiếng Anh 1 P304G1 L7: NTH Huệ				
D18Toán P103G1																										Tâm lý học NT Thịnh				
D18LSĐL																										Lịch sử văn minh thế giới LT Huệ - P104G1				
D18KT1	Toán cao cấp P205G1 NT Nhân																									Nguyên lý thống kê KT PTH Nga(P8G4)				
D18KT2	Nguyên lý TKKT P201G1 NTB Ngọc																									Tiếng Anh 1 P301G1 L10: PT Tâm				
D18DL2 P8G4											XHH ĐC ĐT Văn					CS VHVN NTH Nhung														
D18DL3 P305G1											CS VHVN DT Dung					XHH ĐC ĐT Văn														
D18DL4	Lịch sử VMTG ĐV Viễn P103G1					Địa lý du lịch HD Hoan - P104G1																								
D18CNTT P105G1																Kiến trúc MT HC Minh(PM203)					Vật lý ĐC TN Tú					Tiếng Anh 1 L18: NTM Hạnh				

Nơi nhận: Ban Giám hiệu; Các phòng, ban, khoa, trung tâm./.